



한국어

활선작업 안전수칙

1. 전기업무 종사자 외 전기회로나 전기기구를 수리하지 말 것
2. 작업영역 접근금지 표지 설치
3. 작업지휘자 배치
4. 습하거나 물기가 있는 상태에서 작업 금지
5. 절연용 보호구(절연 장갑, 절연 안전화, 절연 안전모 등) 착용
6. 개로 시 회로 주위 작업자 유무 확인



English

Safety rules for live wire work

1. Do not allow person other than those engaged in electrical tasks to repair electric circuits or electrical apparatuses
2. Install signs for prohibiting access to the work area
3. Deploy a work director
4. Do not work in humid or wet condition
5. Make sure to wear protective equipment for insulation (insulating gloves, insulating safety shoes, insulating safety cap, etc.)
6. Affirm the presence status of workers around the circuit upon opening a circuit





Tiêng Việt

NGUYÊN TẮC AN TOÀN KHI LÀM VIỆC VỚI ĐIỆN

1. Trừ những người phụ trách về điện, những người khác không được sửa chữa mạng lưới hay đồ dùng về điện.
2. Lắp bảng cấm lại gần khu vực làm việc.
3. Cử người chỉ huy công việc
4. Cấm làm việc trong tình trạng độ ẩm cao hoặc có nước
5. Phải sử dụng dụng cụ cách điện (gang tay cách điện, giày cách điện, mũ bảo hiểm cách nhiệt v.v)
6. Khi mạch mở, phải kiểm tra xem có người làm việc ở xung quanh hay không.



ภาษา เกาหลี

ความปลอดภัยในการทำงานเคเบิล

1. ห้ามซ่อมแซมอุปกรณ์ที่ใช้ไฟฟ้าหรือสายไฟฟ้านอกจากผู้เชี่ยวชาญสายไฟ
2. ติดป้ายห้ามเข้าบริเวณที่ทำงาน
3. จัดตั้งผู้ควบคุมงาน
4. ห้ามทำงานในขณะที่มีความชื้นและน้ำ
5. จำเป็นต้องใส่อุปกรณ์นิรภัย(ถุงมือกันไฟรองเท้ากันไฟ หมวกกันไฟ ฯลฯ)
6. ตรวจสอบผู้ทำงานในบริเวณที่ติดตั้งเมื่อเปิดวงจร